

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất, năm học 2024 – 2025

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	36 /50	Số m ² /học sinh:
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	36	0.68
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ, mượn	0	-
III	Số điểm trường lẻ	1	-
IV	Tổng diện tích đất (m ²)	6043	2,58
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m ²)	1400	0,6
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	36/1620 m ²	0.68
2	Diện tích thư viện (m ²)	0	
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	0	
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	0	
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	0	
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	1 / 70 m ²	
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	1/ 20 m ²	
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)	0	
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	1/ 20 m ²	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	22 /50	
1.1	Khối lớp 1	5/10	
1.2	Khối lớp 2	5/10	
1.3	Khối lớp 3	5/10	
1.4	Khối lớp 4	4/10	
1.5	Khối lớp 5	3/9	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	28/50	
2.1	Khối lớp 1	5/10	
2.2	Khối lớp 2	5/10	
2.3	Khối lớp 3	5/10	
2.4	Khối lớp 4	6/10	
2.5	Khối lớp 5	7/10	

VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	Số học sinh/bộ:02hs/bộ	
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác	Số thiết bị/lớp	
1	Ti vi	36/36	
2	Cát xét	0	
3	Đầu Video/đầu đĩa	02	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	01	
5	Thiết bị khác...	0	
6			

	Nội dung	Số lượng(m ²)
X	Nhà bếp	100
XI	Nhà ăn	0

	Nội dung	Số lượng phòng	tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0	0	0	0
XIII	Khu nội trú	0	0	0	0

XIV	Nhà vệ sinh	Giáo viên nam		Giáo viên nữ		Học sinh nam		Học sinh nữ	
		Tổng số	Diện tích	Tổng số	Diện tích	Tổng số	Diện tích	Tổng số	Diện tích
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2	15	2	30	3	45	3	45
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*								

(*Theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Đảng Hải, ngày 01 tháng 8 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TIỂU HỌC
ĐẢNG HẢI
Trần Thị Minh Huệ